TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT,** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/HS-ST
Ngày 28-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT,TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Bà Phạm Minh Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Trung Tính- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Xuân H - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 28 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn N, sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi ở: phòng F, nhà T, đường X, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Võ Thị T1; tiền án: không; tiền sự: ngày 03/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc 16 tháng theo Quyết định số: 38/2022/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong ngày 29/12/2023; nhân thân: ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị B (nay là thành phố B) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong án phí ngày 22/12/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2021). Bị cáo bị bắt từ ngày 14 tháng 9 năm 2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Trương Khánh L, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2005 tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi ở: phòng F, nhà T, đường X, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Văn X; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/5/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội Cướp giật tài sản (khi L 15 năm 07 tháng 27 ngày tuổi). Bị cáo bị bắt từ ngày 14 tháng 9 năm 2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Vũ Văn L1, sinh năm 2000, nơi thường trú: Xóm S, xã X, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Phòng số 02, nhà trọ Anh Q, dường NB 5, khu P, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị Ngọc Á, sinh ngày 18/9/2007, nơi thường trú: tổ I, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: Nhà T, đường N, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Hồ Thị Ngọc Á: ông Hồ Văn C, sinh năm 1983, nơi cư trú: tổ I, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Châu Thái T2, sinh ngày 27/3/2009; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi ở: nhà trọ C, đường X, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Châu Thái T2: Bà Phạm Thanh C1, sinh năm 1987 nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang**,** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N và Trương Khánh L là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và đang ở cùng với Châu Thái T2 (sinh ngày 27/3/2009, nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang) tại phòng số 6D, nhà T, đường X, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 00 giờ 30 ngày 13/9/2024, N cùng L đang ở tại phòng trọ của T2, N rủ L "*đi kiếm tiền*" tức là đi tìm nhà trọ có ai có tài sản sơ hở để chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, T2 đi uống bia về đến phòng trọ. Cùng lúc này, L đặt G ô tô chở N và L đi đến khu vực đường D, khu phố C, phường M tìm nhà trọ sơ hở để vào trộm, T2 không biết L và N đi trộm cắp tài sản nên xin đi nhờ xe đến khu vực gần Bệnh viện M để tiếp tục uống bia với bạn. Trước khi xe G đến, N chuẩn bị 01 cuộn băng keo màu đen cất vào túi quần để làm dụng cụ câu móc điện thoại. Khi xe đến điểm hẹn, T2 xuống xe trước, còn N và L tiếp tục đi đến ngã 4 đường D và NB5 thuộc khu phố C, phường M thì xuống xe. Tại đây, N và L đi bộ dọc đường NB5 thì nhìn thấy nhà trọ Anh Q còn sáng

đèn, N và L đi vào, L ngồi gần cửa phòng trọ số 02 cảnh giới cho N vào trong tìm phòng trọ nào sơ hở để chiếm đoạt tài sản. N đi vào trong nhà trọ lấy 03 móc quần áo bằng nhôm đem bẻ thẳng ra và dùng băng keo đen đã chuẩn bị sẵn từ trước nối thành que để móc điện thoại thông qua khe cửa phòng trọ. N luồn que nhôm qua khe cửa phòng trọ số 02 kéo ra được 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của ông Vũ Văn L1 (sinh năm: 2000, nơi thường trú: xóm S, xã X, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đang sạc pin để trên sàn nhà, sau đó N đưa cho L cất giữ. Sau khi lấy trộm được điện thoại, N vứt bỏ que móc điện thoại ở trước cửa phòng trọ và cùng L đi bộ tiếp tục tìm nhà trọ khác có sơ hở để trộm.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, N và L đi bộ đến nhà T, đường NB8. L đứng ở hành lang nhà trọ P cảnh giới còn N tiếp tục lấy 03 móc quần áo bằng nhôm đem bẻ thẳng ra và dùng băng keo đen nối thành que để móc điện thoại thông qua khe cửa phòng trọ. N luồn que nhôm qua khe cửa phòng trọ số 03 kéo ra được 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của Hồ Thị Ngọc Á (sinh ngày 18/9/2007, nơi thường trú: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang) đang để dưới sàn nhà rồi đem cất vào túi quần. Sau khi lấy trộm được điện thoại, N vứt bỏ que móc điện thoại và cùng L đi bộ đến đường N, khu phố C, phường M. L đặt G ô tô đến đón L và N chở quay về phòng trọ. Khi về phòng trọ, N thấy T2 đang nằm ngủ, N lấy hai chiếc điện thoại trộm được đem để trên nệm chỗ T2 nằm sau đó lên gác phòng nằm chơi.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, N và L rủ nhau đi tìm ma túy sử dụng thì L đồng ý, sau đó N đi bộ đến đường X, khu phố C, phường M. L liên lạc qua Facebook với bạn của N tên "Linh C2" (không rõ lai lịch) xin ma túy. Sau đó, "Linh C2" đem ma túy và bộ dụng cụ đến đường XC7 cho L, N và L vào bụi cây ven đường sử dụng sau đó quay về phòng trọ. L lấy chiếc điện thoại Oppo trộm được đem lên gác bấm chơi game, sau đó N cùng L nằm ngủ trên gác.

Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, Vũ Văn L1 và Hồ Thị Ngọc Á đến Công an phường M trình báo sự việc. Đến 11 giờ cùng ngày, lực lượng Công an phường M đến kiểm tra hành chính, phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X trên nệm mà T2 đang nằm ngủ, trên gác có chiếc điện thoại di động hiệu Oppo do L đem lên. N và L khai nhận là hai chiếc điện thoại lén lút chiếm đoạt được được nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và đưa Trương Khánh L và Trần Văn N về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) que móc bằng kim loại, màu trắng, dài 1,91 mét của do Vũ Văn L1 giao nộp; 01 (một) que móc bằng kim loại, màu trắng, dài 1,41 mét do Hồ Thị Ngọc Á giao nộp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu đen của Trương Khánh L.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 107 ngày 19/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64Gb trị giá 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng, 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, trị giá 1.480.000. (một triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 23/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng và 01 sim số 0359.669.855 cho Vũ Văn L1; giao trả 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu trắng cho Hồ Thị Ngọc Á.

Cáo trạng số: 90/CT-VKSBC ngày 18/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Văn N và Trương Khánh L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các diểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 08 đến 10 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trương Khánh L mức án từ 08 đến 10 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) đối với bị cáo Trương Khánh L theo quy định pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) que móc bằng kim loại, màu trắng, dài 1,91 m và 01 (một) que móc bằng kim loại, màu trắng, dài 1,41 m. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu đen của Trương Khánh L là phương tiện phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo có cơ hội làm cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn N, Trương Khánh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, lời khai bị hại, Kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng từ 01 giờ đến 02 giờ 30 phút ngày 13/9/2024 tại khu vực khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Trần Văn N và Trương Khánh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, trị giá 3.300.000 đồng của bị hại Vũ Văn L1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu trắng của bị hại Hồ Thị Ngọc Á trị giá 1.480.000 đồng để đem bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo Trần Văn N và Trương Khánh L đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi các bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả xảy ra. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về các tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật.

Vụ án mang tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Nghĩa là người đề xướng, rủ rê bị cáo L và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò cao hơn bị cáo L. Do vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi giao trả cho các bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Trương Khánh L, ngày 30/5/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2022) về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 89/2022/HS-ST. Ngày 13/9/2024, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại Vũ Văn L1, Hồ Thị Ngọc Á. Như vậy, bị cáo L đã thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 89/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 để buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án.

Đối với Châu Thái T2, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn N, Trương Khánh L đều xác định T2 không biết và không liên quan đến việc chiếm đoạt tài sản của N, L. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho các bị hại, quá trình điều tra các bị hại không còn yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) que móc bằng kim loại, màu trắng, dài 1,91 mét và 01 (một) que móc bằng kim loại, màu trắng, dài 1,41 mét là tang vật thu giữ trong quá trình điều tra, không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu đen của Trương Khánh L là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (L đã sử dụng điện thoại đặt G ôtô để chở L, N đến nhà trọ của bị hại chiếm đoạt tài sản) nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N và Trương Khánh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn N 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2024.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 56, Điều 103, 104 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáoTrương Khánh L 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B). Buộc bị cáo Trương Khánh L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) que móc bằng kim loại, màu trắng, dài 1,91 m và 01 (một) que móc bằng kim loại, màu trắng, dài 1,41 m.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu đen (không kiểm tra được Model, số I, tại thời điểm giao nhận mát không khởi động được).

(*Vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B*).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Văn N và Trương Khánh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (10);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT, NTS, 30.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sang